TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Thực hành tiếng A2 (61GER1A2)

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 5, ngày 01/02/2024

Số tín chỉ: 7
Phòng thi: 304D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 01.02.24	Điểm nói 70%	Điểm nói bằng chữ 70%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	A2-23_71	2307050019	Trần Lan	**Anh**	12h20				
2	A2-23_72	2307050023	Lê Ngọc	**Ánh**	12h20				
3	A2-23_73	2307050027	Bùi Gia	**Bảo**	12h40				
4	A2-23_74	2307050029	Bùi Thị Ngọc	**Bích**	12h40				
5	A2-23_75	2307050034	Phùng Bảo	**Chi**	12h55				
6	A2-23_76	2307050038	Vũ Linh	**Chi**	12h55				
7	A2-23_77	2307050042	Nguyễn Thùy	**Dương**	13h10				
8	A2-23_78	2307050048	Nguyễn Ngọc	**Hà**	13h10				
9	A2-23_79	2307050053	Nguyễn Thị Thu	**Hằng**	13h25				
10	A2-23_80	2307050058	Hoàng Thị Minh	**Hoàn**	13h25				
11	A2-23_81	2307050063	Phạm Lan	**Hương**	13h40				
12	A2-23_82	2307050068	Nguyễn Thị Mai	**Lan**	13h40				
13		2307050071	Nguyễn Tùng	**Lâm**	CT	CT	CT	CT	CT-không đi học buổi nào
14	A2-23_83	2307050073	Đỗ Thùy	**Linh**	13h55				
15	A2-23_84	2307050077	Nguyễn Hà	**Linh**	13h55				
16	A2-23_85	2307050081	Nguyễn Thị Phương	**Linh**	14h10				
17	A2-23_86	2307050085	Nguyễn Ngọc Khánh	**Ly**	14h10				
18	A2-23_87	2307050089	Trần Hà Quỳnh	**Ly**	14h25				
19	A2-23_88	2307050094	Hồ Thị Hiếu	**Minh**	14h25				

Danh sách thi: 19 Không đủ đk: 01 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 18 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Thực hành tiếng A2 (61GER1A2)
Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 5, ngày 01/02/2024

Số tín chỉ: 7
Phòng thi: 305D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 01.02.24	Điểm nói 70%	Điểm nói bằng chữ 70%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	A2-23_89	2307050098	Vũ Thị Quỳnh	**Nga**	12h20				
2	A2-23_90	2307050104	Nguyễn Thị Khánh	**Nguyên**	12h20				
3	A2-23_91	2307050108	Hoàng Thị	**Nho**	12h40				
4	A2-23_92	2307050113	Hoàng Thu	**Phương**	12h40				
5	A2-23_93	2307050118	Nguyễn Diễm	**Quỳnh**	12h55				
6	A2-23_94	2307050123	Lê Hiền	**Thảo**	12h55				
7	A2-23_95	2307050128	Nguyễn Thị	**Thắm**	13h10				
8	A2-23_96	2307050133	Trương Hải	**Trà**	13h10				
9	A2-23_97	2307050138	Phạm Thu	**Trang**	13h25				
10	A2-23_98	2307050142	Nguyễn Phương	**Uyên**	13h25				
11	A2-23_99	2307050146	Phạm Thảo	**Vy**	13h40				
12	A2-23_100	2307050150	Nguyễn Thị	**Yến**	13h40				
13	A2-23_101	2307050005	Đỗ Vương Hà	**Anh**	13h55				
14	A2-23_102	2307050011	Nguyễn Nam Phương	**Anh**	13h55				
15	A2-23_103	2307050095	Nguyễn Thị Minh	**Anh**	14h10				
16	A2-23_104	2307050016	Nguyễn Vũ Phương	**Anh**	14h10				

Danh sách thi: 16 Không đủ đk: 0 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 16 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Thực hành tiếng A2 (61GER1A2)
Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 5, ngày 01/02/2024

Số tín chỉ: 7
Phòng thi: 308D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 01.02.24	Điểm nói 70%	Điểm nói bằng chữ 70%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	A2-23_105	2307050020	Trương Nhật	**Anh**	12h20				
2	A2-23_106	2307050024	Nguyễn Thị Minh	**Ánh**	12h20				
3		2307050030	Tăng Thị Chân	**Chân**	CT	CT	CT	CT	CT-không đi học buổi nào
4	A2-23_107	2307050035	Quách Ngọc Khánh	**Chi**	12h40				
5	A2-23_108	2307050039	Phạm Thanh	**Chúc**	12h40				
6	A2-23_109	2307050043	Lê Tiến	**Đạt**	12h55				
7	A2-23_110	2307050151	Bùi Anh	**Đức**	12h55				
8	A2-23_111	2307050044	Hoàng Thị Mỹ	**Đức**	13h10				
9	A2-23_112	2307050050	Phùng Thị	**Hải**	13h10				
10	A2-23_113	2307050054	Nguyễn Thị	**Hậu**	13h25				
11	A2-23_114	2307050059	Từ Ánh	**Hồng**	13h25				
12	A2-23_115	2307050064	Lê Thu	**Hường**	13h40				
13	A2-23_116	2307050069	Vũ Thị Hương	**Lan**	13h40				
14	A2-23_117	2307050074	Đinh Thị Giao	**Linh**	13h55				
15	A2-23_118	2307050078	Nguyễn Ngọc	**Linh**	13h55				
16	A2-23_119	2307050082	Nguyễn Thảo	**Linh**	14h10				
17	A2-23_120	2307050086	Nguyễn Thị Khánh	**Ly**	14h10				

Danh sách thi: 17 Không đủ đk: 01 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 16 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Thực hành tiếng A2 (61GER1A2)
Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 5, ngày 01/02/2024

Số tín chỉ: 7
Phòng thi: 310D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 01.02.24	Điểm nói 70%	Điểm nói bằng chữ 70%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	A2-23_121	2307050091	Dương Phạm Quỳnh	**Mai**	12h20				
2	A2-23_122	2307050099	Thái Thị Kim	**Ngân**	12h20				
3	A2-23_123	2307050105	Nguyễn Xuân Minh	**Nhật**	12h40				
4	A2-23_124	2307050109	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	12h40				
5	A2-23_125	2307050114	Nguyễn Hà	**Phương**	12h55				
6	A2-23_126	2307050119	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	12h55				
7	A2-23_127	2307050124	Nguyễn Phương	**Thảo**	13h10				
8	A2-23_128	2307050129	Nguyễn Thị Anh	**Thơ**	13h10				
9	A2-23_129	2307050134	Hoàng Thị Minh	**Trang**	13h25				
10	A2-23_130	2307050139	Thân Thùy	**Trang**	13h25				
11	A2-23_131	2307050143	Nguyễn Ngọc Hồng	**Vân**	13h40				
12	A2-23_132	2307050147	Trần Thảo	**Vy**	13h40				
13	A2-23_133	1907050076	Phạm Thuỳ	**Linh**	13h55				Học lại 1A2 từ tuần 19-24
14	A2-23_134	1807050005	Đỗ Bảo	**Anh**	13h55				Học lại 2A2 từ tuần 24-27
15	A2-23_135	1807050028	Phùng Thị Quỳnh	**Anh**	14h10				Học lại 2A2 từ tuần 24-27

Danh sách thi: 15 Không đủ đk: 0 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 15 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**